BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH LÀO CAI

****

**QUY TRÌNH KỸ THUẬT**

**CẤY LẠI RĂNG BẬT KHỎI Ổ RĂNG**

QTKT.01.RHM

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Người viết** | **Người kiểm tra** | **Người phê duyệt** |
| **Họ và tên** | **BSCKI.Nguyễn Thành Đạt** | **BSCKII. Trần Đức Thắng** | **BSCKII. Phạm Văn Thinh** |
| Ký |  |  |  |

**QUY TRÌNH**

**QUY TRÌNH KỸ THUẬT**

**CẤY LẠI RĂNG BẬT KHỎI Ổ RĂNG**

**1. ĐẠI CƯƠNG**

Cấy lại răng là kỹ thuật đặt lại răng đã bị bật khỏi ổ răng về vị trí ban đầu.

**2. CHỈ ĐỊNH**

- Răng bật khỏi ổ răng do chấn thương.

- Răng đã ra khỏi ổ răng do nhổ nhầm răng.

**3. CHỐNG CHỈ ĐỊNH**

- Mất xương ổ răng quá nhiều.

- Răng bị bật khỏi ổ răng quá 6 giờ.

- Răng bật khỏi ổ răng có tổn thương vùng chân răng.

**4. THẬN TRỌNG**

**5. CHUẨN BỊ**

**5.1. Người thực hiện:**  
- Bác sĩ Răng hàm mặt

- Điều dưỡng nha khoa.

**5.2.Thuốc:**

- Thuốc tê tại chỗ nhóm Amide có chất co mạch ( Lidocaine ; Articaine )

- Thuốc sát khuẩn.

- Dung dịch làm sạch: Nước muối sinh lý

**5.3. Vật tư:**

- Kim tê

- Vật liệu composite

- Dây cố định thép đường kính 0.4 mm

- Giấy cắn

- Ống hút

- Mũi khoan

- Găng phẫu thuật

- Gạc vô khuẩn

**5.4. Trang thiết bị:**

- Ghế máy nha khoa: Tay khoan nhanh

- Bộ khay khám, gương, gắp, thám trâm

- Đèn quang trùng hợp.

**5.5. Người bệnh:** - Được giải thích và đồng ý với kế hoạch điều trị.

- Phim Xquang xác định tình trạng mô nâng đỡ răng.

**5.6. Hồ sơ bệnh án:**

Hồ sơ bệnh án theo quy định.

**5.7. Thời gian thực hiện kỹ thuật:** (Ước tính)

01 giờ

**5.8. Địa điểm thực hiện kỹ thuật:**

Phòng điều trị tại Khoa Răng Hàm Mặt

**5.9. Kiểm tra hồ sơ**

a) Kiểm tra người bệnh: Đánh giá tính chính xác của người bệnh: đúng người bệnh, đúng chẩn đoán, đúng vị trí cần thực hiện kỹ thuật...

b) Thực hiện bảng kiểm an toàn phẫu thuật, thủ thuật

**6. TIẾN HÀNH QUY TRÌNH KỸ THUẬT**

**Bước 1: Sửa soạn răng bị bật khỏi ổ răng:**

- Rửa sạch răng bằng nước muối sinh lý.

- Khi thao tác luôn cầm vào thân răng để bảo tồn tối đa dây chằng quanh răng.

- Trong giai đoạn chờ sửa soạn huyệt ổ răng, bảo quản răng ở dung dịch thích hợp tuỳ theo tình trạng của răng.

**Bước 2: Sửa soạn huyệt ổ răng:**

- Gây tê tại chỗ vùng tổn thương

- Lấy bỏ dị vật, mảnh xương vụn nếu có.

- Rửa sạch huyệt ổ răng, tránh nạo huyệt ổ răng để bảo toàn tối đa dây chằng nha chu.

- Kiểm tra huyệt ổ răng có đủ điều kiện lưu giữ răng thì đặt lại răng vào huyệt ổ răng.

**Bước 3: Đặt lại răng vào huyệt ổ răng:**

- Đặt lại răng vào ổ răng đúng vị trí giải phẫu ban đầu theo các răng lân cận và các mốc giải phẫu.

- Kiểm tra và chỉnh sửa khớp cắn.

- Cố định răng vào các răng lân cận bằng nẹp và composite.

**Kết thúc quy trình:**

- Chụp X-quang kiểm tra.

- Hướng dẫn người bệnh sử dụng nước súc miệng.

- Hướng dẫn người bệnh chế độ ăn phù hợp.

- Hướng dẫn tiêm dự phòng uốn ván.

- Tháo cố định sau 2- 8 tuần tuỳ theo tình trạng của răng.

- Hoàn thiện ghi chép hồ sơ bệnh án, lưu hồ sơ.

**7. THEO DÕI VÀ XỬ TRÍ TAI BIẾN**

**7.1. Tai biến trong khi thực hiện kỹ thuật**

Chảy máu. Xử trí: Cầm máu

**7.2. Tai biến sau khi thực hiện kỹ thuật**

- Chảy máu: Cầm máu.

- Đau: Sử dụng thuốc giảm đau.

- Nhiễm trùng: Điều trị nhiễm trùng.

- Tủy chết: Điều trị tủy.

**7.3. Biến chứng muộn**

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Quyết định số 3207/QĐ-BYT ngày 29 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành tài liệu Hướng dẫn Quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Răng Hàm Mặt
2. Quyết định số 3023/ QĐ- BYT ngày 28 tháng 7 năm 2023 Của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành “ Đề cương tài liệu chuyên môn Hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh”
3. Quyết định số 3955/QĐ-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành định mức kinh tế kỹ thuật làm cơ sở xây dựng giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh
4. Quyết định số 3959/QĐ-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành định mức nhân lực và thời gian làm cơ sở xây dựng giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh

PHỤ LỤC

**DANH MỤC CHUẨN BỊ ĐỂ THỰC HIỆN KỸ THUẬT**

**CẤY LẠI RĂNG BẬT KHỎI Ổ RĂNG**

*(Ghi chú: danh mục và số lượng có thể thay đổi trên thực tế thưc hiện kỹ thuật tuỳ từng trường hợp cụ thể hoặc diễn biến trong cuộc mổ)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Danh mục chuẩn bị** | **Đơn vị** | **Số lượng** |
| 1 | **Lao động trục tiếp** | Người | 2 |
| 1.1 | Bác sĩ Răng Hàm Mặt | Người | 1 |
| 1.2 | Điều dưỡng nha khoa | Người | 1 |
| **2** | **Thuốc** |  |  |
| 2.1 | Nước muối sinh lý 0.9% | Chai | 1 |
| 2.2 | Povidone Iodine 10% | ml | 5 |
| 2.3 | Thuốc tê nhóm Amide | Ống | 3 |
| **3** | **Vật tư** |  |  |
| 3.1 | Găng phẫu thuật | Đôi | 2 |
| 3.2 | Khẩu trang | Cái | 2 |
| 3.3 | Mũ phẫu thuật | Cái | 0,006 |
| 3.4 | Khăn giấy rút | Gói | 0,1 |
| 3.5 | Xăng phẫu thuật | Cái | 1 |
| 3.6 | Kim tê nha khoa | Cái | 1 |
| 3.7 | Ống hút | Cái | 1 |
| 3.8 | Composite lỏng | Typ | 0,5 |
| 3.9 | Dây cố định ( Thép 0.4 mm) | Cm | 5 |
| 3.10 | Giấy cắn | Tờ | 1 |
| 3.11 | Mũi khoan mài chỉnh khớp | Cái | 1 |
| 3.12 | Gạc phẫu thuật (10x10cm) | Miếng | 10 |
| **4** | **Trang thiết bị** |  |  |
| 4.1 | Ghế máy nha khoa | Bộ | 1 |
| 4.2 | Dụng cụ khay khám, gương, gắp, thám trâm | Bộ | 0.03 |
| 4.3 | Tay khoan nhanh | Cái | 0.002 |
| 4.4 | Đèn quang trùng hợp | Bộ | 1 |